 **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ THUẬN AN**

 **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN TIẾT**

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

**MÔN LỊCH SỬ 7**

**GV: Trần Thị Xuân Hương**

**Tổ: Sử - Địa - GDCD**

***Thuận An, 2019 - 2020***

***NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ĐẠT***

(**HOC SINH GHI NỘI DUNG HỌC TẬP VÀO VỞ VÀ LÀM NÀI TẬP VÀO GIẤY KIỂM TRA, GHI RÕ HỌ TÊN, LỚP, TÊN BÀI ĐỂ LẤY ĐIỂM KIỂM TRA MIỆNG VÀ 15 PHÚT).**

**BÀI 24: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Tình hình chính trị:**

- Từ giữa TK XVIII, vua Lê, chúa Trịnh quanh năm hội hè, yến tiệc.

- Quan lại hoành hành đục khoét nhân .

- Quan lại, địa chủ cướp đoạt ruộng đất.

- Sản xuất nông nghiệp đình đốn.

- Nhà nước đánh thuế nặng nề.

- Công thương nghiệp sa sút.

- Thiên tai, hạn hán …

=> hàng chục vạn nông dân chết đói, phiêu tán khắp nơi.

**2. Những cuộc khởi nghĩa lớn:**

- Bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa: (SGK).

* **Ý nghĩa:** Các cuộc khởi nghĩa tuy thất bại nhưng làm lung lay chính quyền họ Trịnh.

**II: DẶN DÒ**

**Bài tập:** Điền chữ (Đ) hoặc (S) vào ô trống trước chữ cái về tình hình Đàng ngoài và các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu:

⬜ 1. Vua Lê chỉ còn là cái bòng mờ trong cung cấm.

⬜ 2. Chúa Trịnh ra sức giải quyết các công việc triều chính.

⬜ 3. Địa chủ chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân.

⬜ 4. Quan lại, binh lính quan tâm đêm nhân dân.

⬜ 5. Khởi nghĩa Nguyên Dương Hưng (1737)

⬜ 6. Khởi nghĩa Trần Quý Khoáng

⬜ 7. Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu (1741 – 1751)

⬜ 8. Khởi nghĩa chàng Lía

⬜ 9 Khởi nghĩa Hoàng Công Chất 91739 – 1769)

**BÀI 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN**

**I: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN TÂY SƠN**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1.Xã hội Đàng Trong nữa sau thế kỉ XVIII:**

- Từ giữ thế kỉ XVIII , chính quyền ở Đàng Trong suy yếu dần:

+ Ở triều đình: Trương Phúc Loan nắm mọi quyền, khét tiếng tham nhũng…

+ Ở địa phương: Quan lại , cường hào bóc lột nhân dân và đua nhau ăn chơi xa xỉ.

+ Nông dân bị lấn chiếm ruộng đất, chịu nhiểu thứ thuế…

* Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ.

**2. Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ:**

*- Thời gian :* Mùa xuân năm 1771.

*- Người lãnh đạo:*  Nguyễn Nhạc, , Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ

 *- Căn cứ :*

+ Tây Sơn Thượng Đạo (An Khê-Gia Lai) , dựng cờ khởi nghĩa.

+Tây Sơn Hạ Đạo ( Tây Sơn – Bình Định), Sau đó mở rộng xuống đồng bằng

- *Chủ trương :* “Lấy của nhà giàu chia cho người nghèo”.

- *Lực lượng tham gia:* Nông dân nghèo, đồng bào thiểu số, hào mục địa phương…

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**BÀI 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN (tt)**

**II**: **TÂY SƠN LẬT ĐỖ CHÍNH QUYỀN HỌ NGUYỄN VÀ ĐÁNH TAN QUÂN XÂM LƯỢC XIÊM.**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

1. ***Lật đỗ chính quyền họ Nguyễn.***

+ Tháng 9-1773, quân Tây Sơn hạ thành Quy Nhơn.

+ Năm 1774, kiểm soát một vùng rộng lớn từ Quãng Ngãi đến Bình Thuận

+ Từ năm 1774 – 1783, nghĩa quân 4 lần tiến vào Gia Định.

+ Năm 1777, Tây Sơn bắt giết được chúa Nguyễn, Nguyễn Ánh chạy thoát.

* Chính quyền họ Nguyễn bị lật đổ.
1. ***Chiến thắng Rach Gầm – Xoài Mút (1785).***
2. *Nguyên nhân:*

Nguyễn Ánh sang cầu cứu quân Xiêm.

1. *Diễn biến*.

+ Năm 1874, quân Xiêm kéo vào đánh chiếm miền Tây Gia Định.

+ Tháng 1/1785, Nguyễn Huệ chọn khúc sông Rạch Gầm – Xoài Mút làm trận địa quyết chiến.

+ 19/1/1785, giặc rơi vào trận địa mai phục và bị quân Tây Sơn tiêu diệt gần hết.

1. *Kết quả.*

+ Quân Tây Sơn giành thắng lợi, Nguyễn Ánh trốn sang Xiêm.

1. *Ý nghĩa.*

+ Đây là một trong những trận thủy chiến lớn nhất và lừng lẫy nhất trong lịch sử chống ngoại xâm.

+ Đưa phong trào Tây Sơn phát triển lên một trình độ mới, trở thành phong trào quật khởi của cả dân tộc.

**------------------------------------------------------------------------------------------------**

**BÀI 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN (tt)**

**III**: **TÂY SƠN LẬT ĐỖ CHÍNH QUYỀN HỌ TRỊNH**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

1. **Hạ thành Phú Xuân – tiến ra Bắc Hà diệt họ Trịnh.**
2. *Nguyên nhân:*

Quân Trịnh kiêu căng, sách nhiễu, khiến dân chúng căm giận.

1. *Diễn biến:*

Tháng 6/1786, quân Tây Sơn được sự giúp sức của Nguyễn Hữu Chỉnh -> hạ được thành Phú Xuân.

* Giải phóng Đàng Trong

Giữa năm 1786, với khẩu hiệu “phù Lê diệt Trịnh”, Tây Sơn tiến quân ra Bắc.

1. *Kết quả:*

Chúa Trịnh bị bắt, chính quyền họ Trịnh tồn tại được 200 năm thì sụp đổ.

1. *Ý nghĩa:*
* Tạo điều kiện cơ bản cho sự thống nhất đất nước.
* Đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.
* **Nguyễn Hữu Chỉnh mưu phản – Nguyễn Huệ thu phục Bắc Hà.**

Tình hình Bắc Hà rối loạn.

Nguyễn Hữu Chỉnh mưu phản chống quân Tây Sơn.

Nguyễn Huệ cử Vũ Văn Nhậm ra bắc tiêu diệt Chỉnh, nhưng sau đó lại có ý đồ riêng.

Năm 1788, Nguyễn Huệ ra Bắc lần II tiêu diệt Nhậm và xây dựng chính quyền ở Bắc Hà.

*Ý nghĩa:*

Xóa bỏ sự chia cắt đất nước, đặt cơ sở thống nhất đất nước.

**BÀI 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN (tt)**

**IV**: **TÂY SƠN ĐÁNH TAN QUÂN THANH**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Quân Thanh xâm lược nước ta:**

*a) Hoàn cảnh:*

- Lê Chiêu Thống sang cầu cứu nhà Thanh

- Năm 1788, Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân tiến vào nước ta

*b) Chuẩn bị của nghĩa quân*

- Rút quân khỏi Thăng Long

- Lập phòng tuyến Tam Điệp- Biện Sơn

**2.Quang Trung đại phá quân Thanh (1789)**:

*a. Chuẩn bị:*

- năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu Quang Trung -> tiến quân ra Bắc.

- Tiến hành tuyển thêm quân, tổ chức duyệt binh.

*b. Diễn biến:*

- Chia làm 5 đạo quân tấn công quân Thanh.

- Đêm 30, ta tiêu diệt đồn tiền tiêu.

- Đêm mồng 3 tết, ta bao vây và tiêu diệt đồn Hà Hồi.

- Sáng mồng 5 tết, quân ta đánh và tiêu diệt đồn Ngọc Hồi – Đống Đa.

*c. Kết quả:* Thắng lợi.

**3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.**

*a. Nguyên nhân thắng lợi:*

- Ý chí chiến đấu của nhân dân ta.

- Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của vua Quang Trung và bộ chỉ huy.

*b. Ý nghĩa lịch sử:*

- Lật đổ chính quyền phong kiến thối nát Nguyễn-Trịnh-Lê.

- Xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, thống nhất quốc gia.

- Đánh tan quân xâm lược Xiêm - Thanh, bảo vệ nền độc lập và lãnh thổ Tổ quốc.

**II: DẶN DÒ**

**Bài tập:** *Hoàn thành bảng sau:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| Năm 1771 |  |
| 1773 |  |
| 1776– 1783 |  |
| 1778 |  |
| 1/1785 |  |
| 6/1786 |  |
| 1787 |  |
| 1788 |  |
| 1789 |  |
| 1789 – 1792 |  |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Bài 26:** **QUANG TRUNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

1. **Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa dân tộc.**
2. *Về chính trị:*Bắt tay vào xây dựng chính quyền mới, đóng đô ở Phú Xuân.
3. *Về kinh tế:*
* *Nông nghiệp*
* Ban hành chiếu khuyến nông.
* Giảm tô thuế.
* *Công – thương nghiệp.*
* Giảm thuế.
* Mở cửa ải, thông chợ búa.
* Được phục hồi và phát triển
1. *Văn hóa, giáo dục.*
* Ban chiếu lập học.
* Khuyến khích mở trường học.
* Dùng chữ Nôm là chữ viết chính thức.
1. **Chính sách quốc phòng, ngoại giao.**
2. **Khó khăn:**
* Phía Bắc : Lê Duy Chỉ lén lút hoạt động ở biên giới Việt – Trung.
* Phía Nam : Nguyễn Ánh cầu viện Pháp và chiếm gia Định.
1. **Biện pháp:**
* *Về quân sự :*
* Thi hành chế độ quân dịch.
* Củng cố quân đội về mọi mặt.
* *Về ngoại giao :*
* Đối ngoại : chủ trương vừa mềm dẻo vừa kiến quyết với nhà Thanh.
* Đối nội : Vạch kế hoạch tiêu diệt Nguyễn Ánh.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**Bài 27:** **CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN NHÀ NGUYỄN**

**I: TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - KINH TẾ**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

1. **Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền.**

*a) Xây dựng chính quyền :*

- Năm 1802, Nguyễn Ánh chiếm Thăng Long, triều Tây Sơn sụp đổ.

Ông lên ngôi vua, lấy niên hiệu Gia Long, chọn Phú Xuân ( Huế ) làm kinh đô.

- Vua trực tiếp nắm mọi quyền hành.

-> Nhà nước quân chủ tập quyền được củng cố.

-Chia cả nước thành 30 tỉnh và một phủ trực thuộc( Phủ thừa Thiên- Huế).

*b) Luật pháp :*

-Năm 1815 nhà Nguyễn ban hành luật Gia Long.

1. *Quân đội :*

+ Quân đội bao gồm nhiều binh chủng .

+ Xây dựng thành trì vững chắc, lập hệ thống trạm ngựa từ Nam quan đến Cà Mau.

1. *Đối ngoại :*

+Thần phục nhà Thanh

+ Đóng cửa không quan hệ với tư bản Phương Tây.

**2, Kinh tế dưới triều Nguyễn :**

*a, Nông nghiệp* :

+ Chú trọng khai hoang

+ Lập ấp, đồn điền

->Diện tích canh tác tăng thêm, nhưng bị cường hào, địa cchu3 cướp ruộng đất, nông dân lưu vong

-Đê điều không được quan tâm tu sửa, nạn tham nhũng phổ biến.

=> Nông nghiệp ngày càng sa sút

*b, Thủ công nghiệp :*

* Lập nhiều xưởng đúc tiền, đúc súng, đóng tàu,…
* Ngành khai mỏ được mở rộng.
* Làng nghề thủ công ở nông thôn và thành thị phát triển.
* Có điều kiện phát triển nhưng bị kìm hãm.

*c, Thương nghiệp* :

- Nội thương : Buôn bán phát triển.

-Ngoại thương : Hạn chế buôn bán với người Phương Tây.

----------------------------------------------------------------------------------------------------

**Bài 27:** **CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN NHÀ NGUYỄN**

**II: CÁC CUỘC NỔI DẬY CỦA NHÂN DÂN**

I: **NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1, Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn.**

- Đời sống nhân dân hết sức khổ cực:

+ Địa chủ hào lí chiếm đoạt ruộng đất.

+ Quan lại tham nhũng,tô thuế phu dịch nặng nề.

+ Nạn dịch bệnh, nạn đói hoành hành khắp nơi.

**2. Các cuộc nổi dậy** :

\* *Khởi nghĩa Phan Bá Vành: (1831 - 1837) (SGK)*

*\* KHởi nghĩa Nông Văn Vân (1833 - 1835) (SGK)*

*\* Khởi Nghĩa Lê văn Khôi (1833 - 1835). (SGK)*

*\* Khởi nghĩa Cao Bá Quát (18 54 - 1856) (SGK)*

*---------------------------------------------------------------------------------------------------*

**Bài 28:** **SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC CUỐI THẾ KỈ XVIII – NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**I: VĂN HỌC – NGHỆ THUẬT**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Văn học** :

- Văn học dân gian: phát triển rực rỡ dưới nhiều hình thức phong phú

- Văn học chữ Nôm phát triển đến đỉnh cao, tiêu biểu là:

+ Truyện Kiều của Nguyễn Du.

+ Thơ của Hồ Xuân Hương, Bà huyện Thanh Quan...

=> Phản ánh cuộc sống của xã hội đương thời, thể hiện tâm tư, nguyện vọng của nhân dân

**2. Nghệ thuật:**

- Văn nghệ dân gian: phát triển phong phú như: sân khấu, chèo, tuồng …

- Tranh dân gian: Xuất hiện tiêu biểu là dòng tranh Đông Hồ.

- Kiến trúc: độc đáo, tinh xảo như chùa Tây Phương.

- Nghệ thuật tạc tượng đúc đồng: điêu luyện.

---------------------------------------------------------------------------------------------------

**Bài 28:** **SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC CUỐI THẾ KỈ XVIII – NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**II: GIÁO DỤC – KHOA HỌC – KĨ THUẬT**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Giáo dục thi cử**:

- Thời Tây Sơn :

 +Ban chiếu lập học.

 + Chấn chỉnh lại việc học tập thi cử.

 + Đưa chữ Nôm vào việc học tập thi cử.

- Thời nhà Nguyễn :

 + Quốc Tử Giám đặt ở Huế

 + 1836, thành lập "Tứ Dịch Quán" dạy tiếng Pháp, tiếng Xiêm.

**2. Sử học, điạ lý, y học:**

**\* Sử học:**

- Có bước tiến quan trọng.

- Tác phẩm tiêu biểu: Đại Việt sử kí tiền biên, Đại Nam thực lục, Đại Nam liệt truyện...

- Tác giả tiêu biểu: Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú...

**\* Địa lý :**

+ Lê Quang Định: Nhất thống dư địa chí.

+ Trịnh Hoài Đức: Gia định thành thông chí .

**\* Y học:**

 + Lê Hữu Trác (Hải thượng Lãn Ông) với bộ sách “Hải Thượng y tông tâm lĩnh”

**3. Những thành tựu về kĩ thuật:**

Chịu ảnh hưởng của kĩ thuật phương tây.

Thành tựu:

Nguyễn Văn Tú: Làm được đồng hồ, kính thiên lí.

Thời Nguyễn: Chế tạo máy cưa xẻ gỗ chạy bằng sức nước, tàu thuỷ chạy bằng máy hơi nước ( 1839)...

Tài năng thợ thủ công nước ta.

+ Kĩ thuật làm đồng hồ

+kính thiên lí .

+ Máy xẻ gỗ

+tàu thuỷ chạy bằng sức máy hơi nước.

**BÀI 29: ÔN TẬP CHƯƠNG V VÀ CHƯƠNG VI**

Học sinh tự đọc SGK/147

-----------------------------------------------------------------------------------------------------

**BÀI 30: TỔNG KẾT**

* GIẢM TẢI

-----------------------------------------------------------------------------------------------------

**LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ**

**Câu 1: Điền những thành tựu cơ bản ở cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX trên các lĩnh vực sau:**

a) Lịch sử : ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

b) Địa lí : ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

c) Y học: ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 2: Nông nghiệp dưới thời Nguyễn được phản ánh qua những thông tin sau .**

 *a. Thông tin nào thể hiện yếu tố tích cực ? ( Đánh dấu X vào câu em chọn ).*

- Diện tích khai hoang tăng lên đáng kể . ⬜

- Nông dân bị địa chủ cường hào cướp đoạt ruộng đất ⬜

-Diện tích đất bỏ hoang còn nhiều . ⬜

- Nhà nước trói buộc nông dân vào ruộng đất để thu tô

- Phủ Khoái Châu dân bỏ đi phiêu tán. ⬜

thuế và phu dịch . ⬜

- Việc di dân lập ấp được tiến hành

- Đê điều không được chú trọng, lụt lội thường xuyên nhiều ở các tỉnh phía Nam. ⬜

-Nhà nước thực hiện chế độ quân điền ⬜

 - Phần lớn đất tập trung trong tay địa chủ. ⬜

**Câu 3: H·y thèng kª nh÷ng sù kiÖn chÝnh cña lÞch sö ViÖt Nam TK X ®Õn TK XIX vµ nhËn xÐt tiÕn tr×nh lÞch sö ViÖt Nam trong thêi ®¹i ®ã ?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung sự kiện chính** |
| 939 |  |
| 965 - 967 |  |
| 968 |  |
| 968-980 |  |
| 981 |  |
| 980-1009 |  |
| 1009 |  |
| 1010 |  |
| 1059 |  |
| 1070-1075 |  |
| 1077 |  |
| 1226 |  |
| 1258-1285 |  |
| 1288 |  |
| 1400 |  |
| 1400-1407 |  |
| 1406 |  |
| 1407 |  |
| 1418 |  |
| 1427 |  |
| 1428 |  |
| 1527 |  |
| 1543-1592 |  |
| 1627-1672 |  |
| 1771 |  |
| 1777 |  |
| 1785-1789 |  |
| 1792 |  |
| 1802 |  |
| 1804 |  |
| 1820 |  |
| 1831-1832 |  |
| 1858 |  |